

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 198/2020/HS-ST  
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 182/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh năm: 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn P, (không rõ năm sinh); bị cáo có chồng tên V, sinh năm: 1986 (chưa đăng ký kết hôn; bị cáo có 01 con sinh ngày: 10/8/2020; tiền án: Bản án số 258/2017/HSST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**- Bị hại:** Bà Đoàn T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2020, Nguyễn D đi bộ từ phòng trọ số 11 nhà trọ M thuộc khu phố H, phường L, thị xã C đến tiệm tạp hóa “cô P” để mua đường. Khi đến, D bước vào trong và đi lại kệ lấy 01 túi đường loại 500 gram rồi ra quầy gọi chủ tiệm tạp hóa thanh toán tiền nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, D thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trắng, gắn ốp lưng màu đen của bà T để dưới vũng không người trông coi. D lén lút đi lại lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về phòng trọ của mình. Khi về phòng trọ, D kiểm tra thấy điện thoại có cài đặt mật khẩu. Do sợ bị phát hiện nên D tháo sim điện thoại ra và cất giấu điện thoại dưới gối tại phòng ngủ. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, bà T phát hiện điện thoại bị mất nên xem camera trong tiệm tạp hóa thì phát hiện D là người lấy trộm. Bà T đến hỏi D thì D thừa nhận hành vi của mình. Bà T trình báo sự việc cho Công an phường L, thị xã C xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màn hình cảm ứng, màu hồng trắng và 01 sim điện thoại đã tháo rời khỏi máy.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C, kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màn hình cảm ứng, màu hồng trắng, trị giá 3.500.000 đồng.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, trao trả điện thoại hiệu Iphone 7 Plus cùng sim số cho bà T, bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 193/CT-VKSBC ngày 27/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 193/CT-VKSBC ngày 27/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn D về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.500.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 193/CT-VKS-BC ngày 27/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 258/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2018, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử lý vật chứng, giao trả 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trắng, sim số 0933.635.634 cho bà Đoàn T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn D thực hiện ngày 11/01/2020 tại khu phố L 3, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương: Ngày 29/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã có Công văn số 497/CV-CQĐT-ĐTTH gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M yêu cầu xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huỳnh**